

**\*Thành viên nhóm 4. Môn công nghệ 8:**

1. Nguyễn Doãn Tác - THCS Tân Mỹ.
2. Trịnh Thị Minh Phương - THCS Định An.
3. Thái Thị Thu Trang - THCS Thới Hòa
4. Phạm Thị Diệu - THCS Tân Bình - Bắc Tân Uyên.

**KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II  
MÔN CÔNG NGHỆ, LỚP 8**

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng		% tổng điểm	
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Số CH			Thời gian (phút)
			Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	TN	TL		
1	Cơ khí	<b>1.1 Gia công cơ khí</b>	1	0,75	1	1,5					2		2,25	<b>0,5 5%</b>
		<b>1.2 Chi tiết máy và lắp ghép</b>	2	1,5	2	3					4		4,5	<b>1,0 10%</b>
		<b>1.3 Truyền và biến đổi chuyển động</b>	3	2,25	1	1,5			1	5	4	1	8,75	<b>2,0 20%</b>

2	Kĩ thuật điện	2.1 An toàn điện	4	3	2	3					6		6	1,5 15%
		2.2. Đồ dùng điện gia đình	3	2,25	4	6	1	10			7	1	18,25	3,75 37,5%
		2.3 Mạng điện trong nhà	3	2,25	2	3					5		5,25	1,25 12,5%
<b>Tổng</b>			<b>16</b>	<b>12</b>	<b>12</b>	<b>18</b>	<b>1</b>	<b>10</b>	<b>1</b>	<b>5</b>	<b>28</b>	<b>2</b>	<b>45</b>	<b>10,0 100%</b>
<b>Tỉ lệ (%)</b>			<b>40%</b>		<b>30%</b>		<b>20%</b>		<b>10%</b>					<b>100%</b>
<b>Tỉ lệ chung (%)</b>			<b>70%</b>				<b>30%</b>						<b>100%</b>	

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ II MÔN CÔNG NGHỆ LỚP 8**

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)

1	Cơ khí	<b>1.1 Gia công cơ khí</b>	<p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết được hình dáng, cấu tạo và vật liệu chế tạo các dụng cụ cơ khí thông dụng.</li> </ul> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được công dụng và cách sử dụng một số dụng cụ cơ khí phổ biến.</li> </ul>	1	1		
		<b>1.2 Chi tiết máy và lắp ghép</b>	<p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết được khái niệm về chi tiết máy.</li> <li>- Nhận biết được cấu tạo, đặc điểm và ứng dụng các loại mối ghép.</li> </ul> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dấu hiệu nhận biết chi tiết máy.</li> <li>- Hiểu được khái niệm, phân loại các mối ghép</li> </ul>	2	2		
	<b>1.3 Truyền và biến đổi chuyển động</b>	<p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được cấu tạo của các bộ truyền chuyển động</li> <li>- Nêu được cấu tạo của một số cơ cấu biến đổi chuyển động.</li> <li>- Trình bày được ứng dụng của các bộ truyền và biến đổi chuyển động.</li> </ul> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải thích được tại sao phải cần truyền và biến đổi chuyển động.</li> </ul> <p><b>Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính được tỉ số truyền của các bộ truyền chuyển động.</li> </ul>	3	1		1	
2		<b>2.1 An toàn điện</b>	<p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được điện năng là gì.</li> </ul>	4	2		

	<b>Kỹ thuật điện</b>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được vai trò của điện năng trong sản xuất và đời sống.</li> <li>- Trình bày được các biện pháp an toàn khi sử dụng và sửa chữa điện.</li> <li>- Kể tên được các dụng cụ bảo vệ an toàn điện.</li> </ul> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải thích được các nguyên nhân gây ra tai nạn điện.</li> <li>- Tóm tắt được quy trình sản xuất điện năng ở các nhà máy điện.</li> </ul>				
		<b>2.2. Đồ dùng điện gia đình</b>	<p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết phân loại đồ dùng điện.</li> <li>- Trình bày được cấu tạo của đèn sợi đốt, đèn huỳnh quang, bàn là điện, nồi cơm điện, quạt điện.</li> <li>- Biết ý nghĩa số liệu kỹ thuật của đồ dùng điện.</li> <li>- Biết được giờ cao điểm dùng điện trong ngày.</li> </ul> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được đặc điểm của các loại đèn.</li> <li>- Hiểu được nguyên lý làm việc của các loại đồ dùng điện.</li> <li>- Hiểu được các hành động tiết kiệm điện năng.</li> <li>- Hiểu được các ý nghĩa của việc tiết kiệm điện năng.</li> </ul> <p><b>Vận dụng:</b></p>	3	4		1

			Vận dụng các phép toán để tính điện năng và chi phí tiêu thụ điện năng.					
		<b>2.3 điện nhà</b>	<b>Mạng trong</b>	<p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết được cấu tạo, chức năng 1 số phần tử của mạng điện trong nhà</li> <li>- Nêu được đặc điểm, yêu cầu và cấu tạo của mạng điện trong nhà.</li> <li>- Liệt kê được các thiết bị đóng - cắt, bảo vệ và lấy điện.</li> </ul> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được công dụng, cấu tạo, nguyên lí làm việc của 1 số thiết bị đóng- cắt, bảo vệ và lấy điện của mạng điện trong nhà.</li> <li>- Phân biệt được sơ đồ nguyên lí và sơ đồ lắp đặt.</li> </ul>	3	2		
		<b>Tổng</b>			<b>16</b>	<b>12</b>	<b>1</b>	<b>1</b>

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HKII NĂM HỌC 2022- 2023**  
**MÔN CÔNG NGHỆ 8**

**THỜI GIAN: 45 PHÚT (Không kể thời gian phát đề)**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm)**

**Hãy chọn đáp án đúng nhất:**

**Câu 1:** Thước cặp được tạo bằng:

- A. Thép cacbon loại thường.
- B. Thép hợp kim dụng cụ.
- C. Thép hợp kim không gỉ (inox).
- D. Thép cacbon chất lượng tốt.

**Câu 2:** Trong các phần tử sau, phần tử nào không phải là chi tiết máy?

- A. Mảnh vỡ máy
- B. Bu lông
- C. Đai ốc
- D. Bánh răng

**Câu 3:** Ứng dụng của mối ghép bằng hàn là:

- A. Tạo khung xe đạp, không tạo được khung xe máy.
- B. Tạo khung xe máy, không tạo được khung xe đạp.
- C. Ứng dụng trong công nghiệp điện tử.
- D. Không dùng làm khung giàn.

**Câu 4:** Cấu tạo bộ truyền động đai có mấy bộ phận?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

**Câu 5:** Cấu tạo cơ cấu tay quay - con trượt gồm mấy bộ phận?

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

**Câu 6:** Bộ truyền động xích ứng dụng trong:

- A. Xe đạp
- B. Xe máy
- C. Máy nâng chuyển
- D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 7:** Điện năng là gì ?

- A. Là năng lượng của dòng điện.
- B. Là cường độ của dòng điện.
- C. Là công suất của dòng điện.
- D. Là thời gian của dòng điện.

**Câu 8:** Điện năng có vai trò gì trong sản xuất và đời sống ?

- A. Điện năng là nguồn động lực cho các máy hoạt động.
- B. Điện năng là nguồn năng lượng cho các máy và thiết bị.
- C. Nhờ có điện năng, quá trình sản xuất được tự động hoá và cuộc sống của con người văn minh hiện đại hơn.
- D. Đáp án A, B, C

**Câu 9:** Có mấy biện pháp an toàn điện khi sử dụng điện mà em đã học?

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

**Câu 10:** Trong các dụng cụ sau, dụng cụ nào **không** phải là dụng cụ an toàn điện?

- A. Giày cao su cách điện.
- B. Giá cách điện.
- C. Dụng cụ lao động không có chuôi cách điện.
- D. Thảm cao su cách điện.

**Câu 11:** Dựa vào nguyên lí biến đổi năng lượng, người ta phân đồ dùng điện ra thành mấy nhóm?

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

**Câu 12:** Cấu tạo đèn sợi đốt gồm mấy bộ phận?

- A. 3
- B. 4
- C. 5
- D. 6



**Câu 13:** Giờ cao điểm dùng điện là:

- A. Từ 0h đến 18h.
- B. Từ 18h đến 22h.
- C. Từ 22h đến 24h.
- D. Từ 12h đến 18h.

**Câu 14:** Để cung cấp điện cho các đồ dùng điện, người ta dùng:

- A. Ổ cắm điện.
- B. Phích cắm điện.
- C. Ổ cắm và phích cắm điện.
- D. Đáp án khác.

**Câu 15:** Đặc điểm của mạng điện trong nhà:

- A. Điện áp của mạng điện trong nhà .
- B. Đồ dùng điện của mạng điện trong nhà.
- C. Sự phù hợp điện áp giữa các thiết bị, đồ dùng điện với điện áp của mạng điện.
- D. Cả 3 đáp án trên.

**Câu 16:** Thiết bị nào sau đây không phải là thiết bị đóng cắt và lấy điện ?

- A. Công tắc điện
- B. Phích cắm điện
- C. Cầu dao
- D. Bút thử điện

**Câu 17:** Chức năng chính của tua - vít là ?

- A. Dùng để tháo - lắp các loại bulông.
- B. Dùng để kẹp chặt vật .
- C. Dùng để tháo - lắp các loại vít.
- D. Tất cả đều sai.

**Câu 18:** Dấu hiệu để nhận biết chi tiết máy ?

- A. Có cấu tạo hoàn chỉnh.
- B. Không thể tháo rời ra được hơn nữa.
- C. Có cấu tạo không hoàn chỉnh.
- D. Có cấu tạo hoàn chỉnh và không thể tháo rời ra được hơn nữa.

**Câu 19:** Trong các mối ghép sau, mối ghép nào là mối ghép cố định?

- A. Trục vít
- B. Ổ trục
- C. Chốt
- D. Bản lề

**Câu 20:** Tại sao trong máy cần có các bộ phận truyền chuyển động?

- A. Do các bộ phận của máy thường đặt xa nhau.
- B. Do các bộ phận của máy đều được dẫn động từ nhiều chuyển động ban đầu.
- C. Do các bộ phận của máy thường có tốc độ quay giống nhau.
- D. Do các máy có bộ phận biến đổi chuyển động.

**Câu 21:** Hãy chọn những hành động đúng về an toàn điện trong những hành động dưới đây ?

- A. Chơi đùa và trèo lên cột điện cao áp.
- B. Thả diều gần đường dây điện .
- C. Không buộc trâu bò vào cột điện cao áp.
- D. Tắm mưa gần đường dây điện cao áp.

**Câu 22:** Quá trình sản xuất điện năng ở nhà máy điện nguyên tử nào dưới đây đúng ?

- A. Năng lượng nguyên tử → Tuabin hơi → Hơi nước → Máy phát điện → Điện năng.
- B. Năng lượng nguyên tử → Hơi nước → Tuabin hơi → Điện năng → Máy phát điện .
- C. Năng lượng nguyên tử → Hơi nước → Tuabin hơi → Máy phát điện → Điện năng.
- D. Tất cả đều sai.

**Câu 23:** Đèn huỳnh quang **không** có đặc điểm nào dưới đây ?

- A. Có hiện tượng nhấp nháy.
- B. Không cần môi phóng điện.
- C. Tuổi thọ cao (khoảng 8000h).
- D. Hiệu suất phát quang cao.

**Câu 24:** Nguyên lí làm việc của đồ dùng loại điện - nhiệt dựa vào tác dụng gì ?

- A. Tác dụng điện
- B. Tác dụng từ
- C. Tác dụng nhiệt
- D. Tác dụng nhiệt- điện

**Câu 25:** Những biện pháp nào dùng để tiết kiệm điện năng ?

- A. Tắt quạt điện khi ra khỏi phòng.
- B. Sử dụng đèn huỳnh quang hoặc compact thay cho đèn sợi đốt.
- C. Giảm dùng điện trong giờ cao điểm.
- D. Tất cả đều đúng

**Câu 26:** Tiết kiệm điện năng đem lại những lợi ích gì ?

- A. Giảm thiểu chi phí sinh hoạt, bảo vệ môi trường.
- B. Giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- C. Hiệu suất phát quang cao.
- D. Bật đèn phòng tắm suốt đêm.

**Câu 27:** Công dụng của cầu chì là:

- A. Bảo vệ an toàn cho đồ dùng điện.
- B. Bảo vệ an toàn cho mạch điện.
- C. Bảo vệ an toàn cho đồ dùng điện và mạch điện.
- D. Đáp án khác.

**Câu 28:** Cấu tạo công tắc điện gồm mấy bộ phận?

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

**II. PHẦN TỰ LUẬN (3,0 điểm)**

**Câu 1: (1,0 điểm)** Đĩa líp xe đạp có 25 răng, đĩa xích xe đạp có 60 răng. Hãy tính tỉ số truyền?

**Câu 2: (2,0 điểm)** Một phòng học gồm 2 tivi (220V – 80W) biết mỗi ngày sử dụng 5 giờ.

a) Tính điện năng tiêu thụ của phòng học trong 1 tháng (26 ngày).

b) Tính tiền điện phải trả cho phòng học trong một tháng (26 ngày). (Biết 1KWh = 2500đ)

.....**HẾT**.....

**ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ II NH 2022-2023**  
**MÔN: CÔNG NGHỆ 8**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm) Mỗi câu đúng 0,25 điểm**

<b>Câu</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6</b>	<b>7</b>	<b>8</b>	<b>9</b>	<b>10</b>	<b>11</b>	<b>12</b>	<b>13</b>	<b>14</b>
<b>Đáp án</b>	<b>C</b>	<b>A</b>	<b>C</b>	<b>C</b>	<b>C</b>	<b>D</b>	<b>A</b>	<b>D</b>	<b>C</b>	<b>C</b>	<b>B</b>	<b>A</b>	<b>B</b>	<b>C</b>

<b>Câu</b>	<b>15</b>	<b>16</b>	<b>17</b>	<b>18</b>	<b>19</b>	<b>20</b>	<b>21</b>	<b>22</b>	<b>23</b>	<b>24</b>	<b>25</b>	<b>26</b>	<b>27</b>	<b>28</b>
<b>Đáp án</b>	<b>D</b>	<b>D</b>	<b>C</b>	<b>D</b>	<b>C</b>	<b>A</b>	<b>C</b>	<b>C</b>	<b>B</b>	<b>C</b>	<b>D</b>	<b>A</b>	<b>C</b>	<b>B</b>

**II. PHẦN TỰ LUẬN (3,0 điểm)**

<b>Câu</b>	<b>Nội Dung</b>	<b>Điểm</b>
<b>1</b> <b>1,0đ</b>	Tóm tắt: $Z1 = 60$ răng $Z2 = 25$ răng $i = ?$	

	Giải Tỷ số truyền i là:  $i = \frac{Z_1}{Z_2} = \frac{60}{25} = 2,4$	0,25 0,75
<b>2</b> <b>2,0đ</b>	Tóm tắt: $P = 80W = 0,08KWh$ $t = 5h$ a) $A_{26} = ? KWh$ b) $T = ?\text{đồng}$ Giải a) Điện năng tiêu thụ của phòng học trong 1 tháng (26 ngày) là: $A_{26} = 2x(Pxt)x26 = 2x(0,08x5)x26 = 20,8KWh$ b) Tiền điện phải trả cho phòng học là $T = A_{26}x2500 = 20,8x2500 = 52000\text{ đồng}$	0,25 1,0 0,25 0,5

.....**HẾT**.....